

Cứ Tưởng.

Vợ chồng ông đến Mỹ cuối tháng 2 năm 1999. Gặp con, gặp cháu, gặp thông gia, rồi gặp họ hàng, bạn bè. Giấc mơ từ hơn 10 năm đã thành sự thật. Lẽ ra ông đã sang Mỹ từ những năm 1987, 1988, theo diện anh em bảo lãnh, nhưng chẳng may, người bảo lãnh qua đời. Sau việc bảo lãnh chuyển qua các con ông; vì các con ông lúc vượt biên còn nhỏ, nên phải chờ đến khi trưởng thành mới bảo lãnh cha mẹ được. Vì vậy vợ chồng ông phải chờ đợi thêm.

Từ Orange County, phía nam California, nơi cư ngụ của gia đình con gái và cháu ngoại, cũng là nơi đầu tiên ông bà đặt chân tới đất Mỹ, ông bà đã đi vài nơi gặp họ hàng, bạn bè, đặc biệt là San Jose. Tại San Jose, ngoài họ hàng, ông bà có nhiều bạn bè và cả học trò cũ. Ở Việt Nam ông bà đều là nhà giáo, dạy học đã lâu, từ chế độ cũ, nhưng thời cộng sản ông bà bỏ nghề dạy, vào hợp tác xã chở khách bằng xe đồ nhỏ, xe van. Trong thời gian vợ chồng ông theo xe chở khách, ông bà đã đi nhiều nơi, cả từ nam ra bắc, nhưng gần nhất là chở khách vào phi trường Tân sơn nhất, đi Mỹ. Có lẽ theo xe đồ đã quen, nên ông bà ưng đi xe đồ giữa San Jose và Orange County. Thời gian ở với cháu ngoại ông bà đã lấy bằng lái xe và riêng bà đã lấy bằng làm nail. Ông bà chuẩn bị để sẽ đến San Antonio, Texas với gia đình con trai và cháu nội và tính sẽ định cư ở đấy luôn. Con trai và con dâu có tiệm nail, lại mới có con, nên bận quá. Ông bà

phần sẽ giúp trông cháu nội, phần sẽ phụ giúp làm nail. Tính vậy là cũng gọn, vẹn cả hai, ba bề. Bà đi San Antonio trước, ông còn lưu lại Orange County vài tuần, chờ cái bằng lái xe. Thế rồi ông bay đi Texas để gặp vợ, con, cháu. Thời gian êm đềm trôi. Bỗng một hôm ông phone cho một người bạn:

- Ông Khái hả, Triệu đây, nhà cửa tốt đẹp cả chứ ?
- Thì cũng thường vậy. Còn ông bà thế nào ? Con, cháu chắc là tíu tít, vui lắm nhỉ ?
- Ừ, vui lắm chứ. Đi bao nhiêu đường đất để gặp con, cháu mà. Chúng nó bận lắm.
- Thế thì chắc còn lâu mới về chơi San Jose phải không ?
- Chắc vậy. Mà này, ông Khái ơi, chắc tụi tôi sẽ đi nơi khác.
- Cái gì, đi đâu nữa ? Ông nói với tôi rằng ông bà sang Mỹ để trông nom cháu, giúp các con mà.
- Thì phải rồi, hồi ở Việt Nam đã định như vậy, nhưng sang đây nó khác, ông hiểu không ? Nhà tôi đã học nail, lấy bằng nail nữa, cũng là để phụ giúp chúng nó thôi, nhưng nay mẹ con không hợp, không ở được. Thành ra tôi tính sẽ đi nơi khác.
- Hay ông bà về lại Orange County với cháu ngoại ?
- Không. Thằng con rể tính toán kỳ lắm.
- Hay về San Jose đây, có họ hàng, bạn bè, rồi từ từ kiếm cái việc gì đó làm đỡ.
- San Jose khí hậu làm sao ấy, ở chơi ít ngày mà cái tay phải của tôi đau quá, nhắc lên không được. Hôm tôi đến nhà ông chơi, tay đau bỏ mẹ, ông còn nhớ không ?

- Ừ, nhớ. Đau thì đi bác sĩ vậy.
- Nhưng ở đây lại không đau tay, thế mới kỳ! Tôi chắc tại khí hậu mỗi vùng, ông hiểu không ?
- Hay chịu khó ở với cháu nội. Con cái chúng nó trẻ thì chúng nó khác mình. Cứ coi con dâu như con gái của mình, thương nó như để nó ra, nó là một trong mấy đứa con của mình, mà đứa nào cũng có cái hay, cái dở. Tập quen mình đi ông ạ.
- Tôi hiểu. Nhưng đây là bà nhà tôi, bà ấy không chịu được, ông hiểu không? Tôi đã nghĩ chán rồi. Buồn lắm ông ạ!
- Vậy thì tạm thời về đây, đau tay thì uống thuốc. Người già như cái cây cổ thụ, chỗ thì sâu, chỗ thì bong, sứt sẹo...mấy ai không bệnh ?
- Không được.Chắc tụi tôi đi Atlanta, ông có biết chỗ đó không ?
- Biết Atlanta, bang Georgia, chỉ là biết qua sách, báo, bản đồ. Mà sao ông lại tính đến đó, bộ có người quen ở đó hả ?
- Thì cũng có người quen, bạn của bà xã. Bà ấy nói ở đấy sẵn công việc lắm, cứ đến bà ấy giúp.
- Thế thì tùy ông. Ông bà đã cân nhắc kỹ rồi thì cứ đi. Đến nơi thì gọi cho chúng tôi biết với.
- Thế nào cũng gọi cho ông biết chứ, chắc cũng chả sao đâu. Mà có sao thì chết là hết chứ gì!

Thế là ông bà bay đi Atlanta. Người quen giúp tạm ổn định chỗ ở trong nhà một người Việt Nam, rồi sau cũng giúp cả hai vợ chồng tìm được việc làm trong hãng xưởng. Đi làm hơi xa chỗ ở, nhưng có xe đưa, đón, chỉ việc trả tiền xe. Ông bà đã phone cho bạn,

cho biết chuyện ăn, ở, công việc làm. Trong các cuộc điện đàm, ông bà tỏ ra bình thường, sức khoẻ khả quan, nói cười vui vẻ, kể chuyện đi làm, đi chợ, đi chùa, đi học thêm tiếng Anh, kể chuyện gia đình Việt Nam ở Atlanta. Nhìn chung tình hình có vẻ ổn định, tốt. Tốt nhất là mỗi ngày chủ nhật ông bà đều đi chùa, từ 10 giờ sáng đến 3 giờ chiều, ăn trưa ở chùa. Nghe giảng kinh kệ, rồi chuyện trò với các Phật tử, với các thầy, sức khoẻ tinh thần của ông bà cũng ổn định. Ngoài ra, hàng tuần ông bà đều có phone của họ hàng, bạn bè, nhất là bạn bè, vốn là đồng nghiệp khi xưa ở Việt Nam. Thỉnh thoảng ông bà cũng nói chuyện với con, cháu.

Ông bà ở xa con, cháu; xa bằng nửa và cả bề ngang của nước Mỹ. Nhưng ông bà không phải quay về sống ở Việt Nam, như một bà cụ người quen kia. Bà cụ này tuổi đã tám mươi, sang Mỹ với con, cháu. Ở Mỹ được ít lâu, bà cụ lại về Việt Nam, cụ còn người con khác ở Sài Gòn. Khi đi Mỹ cụ cứ tưởng sẽ ở lại đất Mỹ, vì nghe nói nước Mỹ giàu có, tốt đẹp. Nhưng rồi cách sống, cảnh sống khác nhau quá, bà muốn đi đâu một mình cũng không được. Suốt ngày ở trong nhà. Con, dâu, cháu đi làm từ sáng sớm, đến chiều tối mới về, nấu nướng rồi cơm nước, chuyện trò được một lúc, rồi ai nấy đi ngủ sớm để hôm sau lại dậy sớm, đi làm. Cuối tuần thì không phải dậy sớm, nhưng ai như cũng có việc khác, người đi chỗ này, người đi chỗ kia. Chỉ có người con trai là còn ở nhà chuyện trò với mẹ, cũng có khi đưa mẹ đi chơi chỗ này, chỗ kia. Được vài tháng bà thấy cuộc sống ở đây buồn quá, cháu với dâu

không gần gũi như bà tưởng, còn con trai thì công việc làm ăn có vẻ bận. Bà thấy con mệt mỏi thì thương con quá, nhưng không biết làm sao được. Vợ chồng chúng nó ở trong phòng riêng, không tâm sự gì với bà. Bà buồn héo hắt. Ăn cơm như ăn rơm. Đêm một mình trong căn phòng rộng, bà không ngủ được, cứ giở mình, nghe đồng hồ tí-tách trên vách. Bà thấy mình lạc lõng ở cái nhà này, dù rằng anh con trai của bà vẫn chuyện trò, hỏi han, săn sóc bà. Bà nhớ cái nhà của bà ở Sài Gòn, không to, cao, nhiều phòng, nhiều tiện nghi như ở đây, không có thảm cỏ, vườn cây, sân cảnh như ở đây, nhưng nhất là không vắng lặng, xa lạ như ở đây. Bà muốn đi ra ngoài cửa, đi ra chợ, chuyện trò với hàng xóm, mua đồng quà tấm bánh, quả cau, lá trầu. Ôi, bà nhớ miếng trầu quá! Ở bên đây, người con trai cũng mua về cho bà cau, trầu, vôi, thuốc, nhưng cau là cau khô, trầu là trầu để lạnh từ bao giờ, mấy cục vôi tôi lên, có cái mùi là lạ làm sao ấy, mà thuốc xỉa thì hôi, khét. Người con trai cũng tìm mua cho bà một cái bình để bà nhỏ nước cốt trầu. Bà thương con không nói ra, nhưng bà ứng cau, trầu tươi, rồi thứ vôi, thuốc đã quen từ bao năm. Bà thèm miếng trầu, mà sao ở đây bà không thiết nhai. Tại nhiều thứ. Có một hôm bà ăn trầu, ăn đỡ miếng cau khô, cho bớt nhạt miệng. Khi bà nhỏ nước cốt trầu vào bình, một ít nước cốt trầu văng ra xung quanh, rơi xuống sàn gỗ, lấm tẩm đổ. Người con dâu nhìn, không nói gì. Còn người con trai thì vội vàng lấy khăn lau sạch mấy giọt nước cốt trầu. Anh con trai cũng không nói gì. Nhưng bà không thiết ăn trầu nữa, không muốn làm buồn,

làm khổ con. Ở bên nhà bà ăn trầu nhiều, cũng nhỏ nước cốt trầu nhiều, cũng văng một chút ra xung quanh, nhưng không ai phải lau sàn nhà như vậy. Cái nhà ở bên đây thật đẹp, thật sạch, nhưng phải giữ gìn từng chút. Còn sung sướng, thoải mái gì.

Đến một sáng chủ nhật, khi người con dâu đã đi vắng, cả thằng cháu cũng đi chơi đâu rồi, bà cụ mới nói với ông con trai:

- Này anh, hay anh cho me về.
- Me nói gì ?
- Me nói anh cho me về Sài Gòn.
- Sao vậy me ? Có điều gì me không bằng lòng, giận chúng con, thì me nói cho chúng con biết, chúng con xin lỗi me. Nay me đã sang đây, me ở lại đây với chúng con, với cháu. Me đã lớn tuổi rồi, con không muốn me phải vất vả, thiếu thốn ở Sài Gòn.
- Me biết, me biết anh săn sóc me, cả mẹ nó và thằng cháu cũng ngoan lắm. Nhưng me phải nói thực với anh rằng me nhớ cái nhà mình ở Sài Gòn quá, me cứ nằm mơ thấy đi ra, đi vào trong cái nhà ấy. Ở đây, thấy các con và cháu được đầy đủ, hạnh phúc thế này là me mừng, còn me, me quen ở Sài Gòn rồi. Anh cứ để cho me về, bên đó còn chú Tân nó, chú nó không để cho me phải thiếu thốn đâu con ạ.
- Chắc me lại thương chú Tân nó hơn chúng con ở bên đây chứ gì!
- Không phải vậy đâu con ạ. Lạy trời, con nào cũng là con. Me thương con xa nhà, nhưng sang đến

đây, nhìn thấy các con thế này là mẹ yên bụng rồi. Còn thằng Tân, em con, nó không được đầy đủ như con ở bên đây đâu. Con cũng nên thương em. Cứ để mẹ về bên ấy, rồi thỉnh thoảng, trời cho còn khoẻ, mẹ lại sang chơi.

Thế là ông con trai phải sắm sửa cho bà cụ về. Vẫn biết ở Sài Gòn còn người em có thể chăm sóc mẹ được, nhưng ông con trai buồn, buồn vì mẹ không ở lại với con, cháu được. Ông cứ lẩn quẩn nghĩ ngợi, tự hỏi, hay tại mình có làm gì, nói gì khiến cho mẹ buồn, mà mẹ không nói ra; vì ông biết tính cụ, dù có không bằng lòng đến đâu, cũng chẳng bao giờ hé môi than thở, cứ như không, mà lịm đi. Ông sợ lắm, ông sợ cái tính âm thầm chịu đựng của mẹ. Hay tại vợ ông, người ta hay nói mẹ chồng- nàng dâu. Ông để ý thấy vợ ông cư xử với mẹ chồng cũng không đến nỗi, tuy không được đầm ấm như con gái, nhưng vẫn lễ phép. Trước khi mẹ qua, ông đã bàn bạc, trao đổi nhiều với vợ, con. Ông nhớ mẹ, thương mẹ, ông tha thiết muốn vợ, con chia sẻ với ông. Ông nghĩ tuổi mẹ đã cao, nắng đã sắp tắt rồi, chả còn được mấy ngày, ông muốn được gần mẹ khoảng thời gian cuối cùng này. Nghĩ ngợi lắm khi ông rơi nước mắt vì thương mẹ, vì thương thân. Ông lang bạt, xa nhà, xa mẹ đã lâu. Vậy mà, đã sang đến đây rồi, cụ lại không ở được, đòi về. Ông biết mẹ có lúc không được vui, nhưng nghĩ rằng lâu dần rồi cụ sẽ quen, sẽ vui lên với con, cháu. Đôi lúc ông thấy cụ ngồi lặng lẽ, nhìn ra sân rất lâu, thỉnh thoảng thở dài. Có khi ông hay vợ ông hỏi cụ điều gì, cụ như không nghe thấy, mông lung nhìn đi

đâu, cho đến khi ông phải đến tận nơi, hỏi lại cụ, bấy giờ cụ mới như choàng tỉnh, vội vàng trả lời con, mà có lúc câu trả lời của cụ lại vu vơ, không dính dáng gì đến câu hỏi. Thành ra ông cũng lo, sợ mẹ ông sinh bệnh. Mẹ đòi về Sài Gòn, ông phải vâng theo, để mẹ về, nhưng ông buồn, buồn nẫu cả người.

Rồi ông lại nghĩ đến một đồng nghiệp cũ ở Sài Gòn. Cô này cũng dạy Anh văn, xinh xắn, thông minh, tuổi còn nhỏ, cô im lặng chấp nhận là út trong tổ Anh văn. Đã bao lần bạn bè tưởng là sắp được ăn cỗ cưới cô, nhưng rồi lại không có gì.

- Sao, chừng nào cô Ut cho ăn cỗ đây?
- Chắc còn lâu, tôi cũng không biết nữa. Bị tôi cao số mà.
- Đừng kén quá Ut ơi, tương đối thôi.
- Thì em có kén chọn gì đâu. Chả có cái gì để mà chọn lựa ấy chứ. Không lẽ đi chọn mấy cái nón cối!

Bẵng đi ít lâu, rồi ông được tin cô Ut đi lấy chồng tận bên Canada, đâu ở Montreal gì đó. Cô Ut bay từ Sài Gòn sang Montreal. Bạn bè mừng cho cô, dù không được mời ăn cưới. Cũng mừng cho anh chàng nào đó lấy được vợ đẹp, thông minh. Họ hẳn đẹp đôi, hạnh phúc. Bõ công cô Ut má hồng môi son. Ông lại nhớ đến mấy tác phẩm của nhà văn Trà Lũ bên Canada. Nào "Miền đất hạnh phúc" nào "Đất mới" nào "Miền đất hứa" "Đất thiên đàng" "Đất yêu thương" "Đất lạnh tình nồng" Bao nhiêu thứ tốt đẹp sẵn cho những con người trẻ trung, duyên dáng, tốt bụng. Ông nghĩ mà thèm; biết thế ông xin định cư ở

Canada cho sướng cái thân! Nhất là "Ở Canada, mỗi công dân và di dân hợp pháp đều được bảo hiểm y tế miễn phí...Còn ở Hoa Kỳ, một nước hùng mạnh như vậy mà theo thống kê thì có khoảng 40 triệu người dân không được bảo hiểm y tế. Than ôi! " (Trà Lũ, "Đất lạnh tình nồng", Quế Phương 1999, tr. 267.). Ông cũng nhớ một buổi tối ông lái xe đưa hai vợ chồng một người bạn từ Pháp sang chơi, cùng hai người bạn nữa, đi chơi, đi ăn tối. Lúc ấy độ hơn 9 rưỡi tối, mà hầu hết các nhà hàng đã đóng cửa, ghế đã lên bàn. Anh bạn thày thuốc ở bên Pháp mới phê rằng:

- Ở xứ này dân chúng làm việc ghê quá. Giờ này đã lo đi ngủ để mai đi làm. Bên tây, giờ này mới bắt đầu ăn chơi!

Anh em ngồi trong xe đành chịu, không cãi được. Có lẽ ở xứ cờ hoa này cũng có ăn chơi, nhưng ở chỗ khác, còn ở downtown đây và bọn này quả là đều lo cây sâu cuộc bầm. Để trả nợ.

Một sáng chủ nhật ông có phone từ miền đất lạnh Minnesota. Đây là phone của chị bạn, nguyên là tổ trưởng Anh văn. Hồi mới sang Mỹ, chị đi làm việc gói kẹo, lương \$3 / giờ, rồi chị đi học, học xong JD, lại passed cả kỳ thi Bar. Hiện chị là công chức liên bang, vẫn độc thân. Thăm hỏi, chuyện trò một lúc, rồi chị cho biết là cô Ut đã bỏ Canada về Sài Gòn, cô đã bỏ đất thiên đường, bỏ đất lạnh tình nồng. Than ôi! Có sự làm sao, chưa ai biết. Chị bạn chỉ biết rằng cô buồn lắm, nhưng phải bỏ Canada, về ngôi nhà xưa, không luyến tiếc gì. Phải, tính cô là vậy. Cô xinh xắn, dễ thương, nhưng cương quyết lắm, không dễ gì mà lung

lạc được. Vậy là "ba sinh hương lửa" có cái gì đó sai, ít nữa cũng là trong trường hợp cô Ut này. Hai người tưởng là đã "nợ" nhau nhiều, nhưng mới có chưa tới một năm mà nợ nần đã trả hết cho nhau rồi. Hay là người này đi tìm cái nửa của mình ở người kia, mà chưa tới một năm đã phát hiện ra rằng chả có cái nửa nào của mình ở người kia cả! Thấy cô Ut bỏ đất thiên đường của ông Trà Lũ mà về Sài Gòn, ông cũng cảm cảnh buồn lây, nhưng rồi ông tự an ủi: Thấy chưa, người ta còn bỏ cả thiên đường để về sống ở thành Hồ, xứ cờ hoa này thì ăn nhằm gì!

Lan man ông lại nghĩ đến những người Việt homeless ở thành phố này. Trước 30/4/75 người Việt Nam ra đi, nhất là du học, thường là chạy chọt hàng triệu đồng ở nhà du học. Địa vị của những người ở nước ngoài về bao giờ cũng tốt. Kiến thức cao, kỹ năng cao, chức vụ cao, lương cao. Đến sau 30/4/75 thì ra đi còn là tìm tự do. Người ta nói rằng đến cái cột đèn nếu đi được cũng đi. Có nhà giáo đã vợ vét hết đồ đạc trong nhà đem bán, kể cả mấy cái mắc áo, để mua được "cái vé" lên tàu mà ra đi, rồi lo bảo lãnh vợ, con sau. Vượt biên đường thủy, đường bộ, bán chính thức. Đi ODP, đi theo con lai, về sau có đi HO. Đi bán chính thức là nhiều vàng nhất. Có người đi bán chính thức ở Mỹ tho, trong khi chờ "cá lớn" phải ở lại "trạm" một đêm và riêng tiền nước tắm rửa cho đêm ấy phải trả một lượng vàng. Chỉ ở tỉnh Đồng nai, CA đã thu được hàng ngàn lượng vàng. Ra đi là thế, sau này được trở về, những Việt kiều thường sinh sang lắm. Cảm y hồi hương. Cho nên, ai ra đi cũng là để tìm tự do, tìm một đời

sống sung túc, nhất là ở Hoa Kỳ. Vậy mà, gần đây lại có hiện tượng mới xuất hiện ở thung lũng điện tử này, đó là những người Việt vô gia cư. Báo Việt Mercury số ra ngày 19 tháng 01 năm 2001 đã cho thấy một số người Việt không nhà, sống lang thang trên đường Senter, khu Lion Plaza, chùa Đức Viên và dưới suối (Coyote Creek). Có người đến Mỹ từ 1982, nay đã ngoài 40 tuổi. Có người đến Mỹ năm 1985 và nay không nhớ tuổi của mình nữa "lâu quá rồi nên quên" Cứ tưởng đi Mỹ là để có một cuộc sống tự do, giàu sang, có ai ngờ lại trở thành người vô gia cư, cùng khổ.

Mới đây, ông ở Atlanta gửi cho bạn ở San Jose một tấm ảnh chụp một mình ông đang đi trên tuyết. Đằng sau tấm ảnh ông viết lời chúc hạnh phúc và thịnh vượng bằng tiếng Anh, bên dưới là một bài thơ, không tên :

Tết đến quê hương rộn tiếng cười.
Còn đây lạnh lắm cố nhân ơi !
Ai chờ ai đợi mong xuân tới ?
Riêng chỉ mình ta những ngậm ngùi !
Cứ tưởng qua đây thấy thiên đường ?
Nào ngờ vất vả kiếp tha hương !
Thiên đường hạnh phúc nào đâu thấy ?
Chỉ thấy quanh ta nổi chán chường !

Bài thơ vô đề, nhưng lại toát ra cái chủ đề thật rõ ràng. Người bạn ông phone cảm ơn ông chúc tết, mà có lời khuyên giải. Ngoài 60 tuổi rồi, kinh nghiệm là có

cái tưởng được, lại hoá không, có cái tưởng không, rồi lại có. Chả nên quá trông ngóng, gắn bó với cái gì. Càng trông đợi chỉ càng mệt mỏi, sinh bệnh; càng gắn bó, càng thất vọng, chán chường. Những ngang trái, oan nghiệt cũng là duyên nghiệp, nhân quả. Hãy chấp nhận để sống, quên đi, cố quên đi, để sống an nhiên. Tự giải thoát, tập quen với cái chết. Thân xác này, cuộc đời này với bao liên hệ máu thịt, thương yêu, rồi cũng là không. Tất nhiên mỗi người mỗi cảnh. Thương bạn, rồi thương thân mà nói vậy. Có nhàm tai, lắm cảm thì cũng đành. Bảo trọng.

SJ 03/ 2001.